

Số 381-QĐ/TU

Quảng Nam, ngày 03 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

phê duyệt Đề án xây dựng Trường Chính trị chuẩn



- Căn cứ Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trường chính trị chuẩn;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU, ngày 12/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Căn cứ Quy định số 17-QĐi/TU, ngày 28/02/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Trường Chính trị tỉnh;

- Căn cứ ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 20/11/2021;

- Theo đề nghị của Trường Chính trị tỉnh và Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Đề án xây dựng Trường Chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Đề án số 01-ĐA/TCCT, ngày 20/10/2021 của Trường Chính trị tỉnh).

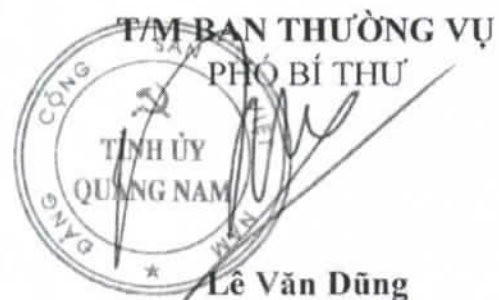
Điều 2. Trường Chính trị tỉnh chủ động phối hợp với các ngành liên quan xây dựng lộ trình, kế hoạch cụ thể hằng năm để tổ chức thực hiện đảm bảo các nội dung của Đề án đã được phê duyệt. Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả tiến độ thực hiện Đề án về Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tổ chức sơ kết, tổng kết quá trình thực hiện Đề án. Tiến hành đánh giá và đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn khi bảo đảm các tiêu chí theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; tổ chức duy trì, phát huy các kết quả đã đạt được sau khi được công nhận Trường Chính trị chuẩn.

Điều 3. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh, các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Học viện Chính trị quốc gia HCM (phối hợp),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



ĐỀ ÁN

**Xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn
theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021
của Ban Bí thư Trung ương Đảng**

A- SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Trường Chính trị tỉnh được thành lập tại Quyết định số 27-QĐ/TU, ngày 01/01/1997 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Hơn 20 năm qua, dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự quan tâm đầu tư của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp hỗ trợ của các ban, sở, ngành, đoàn thể, địa phương, sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của cán bộ, viên chức, Trường Chính trị tỉnh không ngừng trưởng thành, phát triển về nhiều mặt, đáp ứng tương đối tốt yêu cầu, nhiệm vụ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh; nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phục vụ có hiệu quả trong nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Những năm gần đây, vai trò, vị thế của Trường Chính trị tỉnh ngày càng được khẳng định; đào tạo, bồi dưỡng số lượng lớn cán bộ, công chức, viên chức, góp phần chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của tỉnh, nhất là trình độ lý luận chính trị, đóng góp tích cực vào tiến trình phát triển chung của tỉnh.

Tuy nhiên, trước những yêu cầu, đòi hỏi của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong tình hình mới, nhất là thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Trường Chính trị tỉnh còn nhiều hạn chế, bất cập cả về cơ chế chính sách, chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên; về đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật.

Để tiếp tục xây dựng, phát triển Trường Chính trị tỉnh trong thời gian đến, căn cứ Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trường chính trị chuẩn, Trường Chính trị tỉnh xây dựng Đề án Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn với những nội dung sau đây:

2. Những căn cứ xây dựng Đề án

- Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Chương trình hành động số 15-CTr/TU, ngày 27/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Quy định số 09-QĐ/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Quy định số 17-QĐ/TU, ngày 28/02/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Trường Chính trị tỉnh Quảng Nam;

- Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trường chính trị chuẩn (gọi tắt là Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư);

3. Kết cấu Đề án

Ngoài Sự cần thiết, căn cứ xây dựng Đề án, nội dung Đề án gồm 03 phần:

Phần 1: Đánh giá khái quát quá trình xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh giai đoạn 2010 - 2020.

Phần 2: Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng, phát triển Trường Chính trị tỉnh đến năm 2025 và một số định hướng đến năm 2030.

Phần 3: Tổ chức thực hiện Đề án.

B- NỘI DUNG ĐỀ ÁN

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH GIAI ĐOẠN 2010 - 2020

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, 10 năm qua (2010 - 2020), Trường Chính trị tỉnh có những chuyển biến tích cực và phát triển toàn diện trên các lĩnh vực công tác: Đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên; tăng cường cơ sở vật chất. Trường Chính trị tỉnh đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng, hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch công tác Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao, đóng góp tích cực vào xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. Thể hiện trên các lĩnh vực công tác sau đây:

1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là nhiệm vụ trọng tâm của Trường Chính trị tỉnh. Thời gian qua, nhà trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng, của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

10 năm qua, Trường Chính trị tỉnh đã đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính cho hơn 11.000 học viên (129 lớp), bình quân mỗi năm đào tạo hơn 1.100 học viên (13 lớp), trong đó có 512 học viên được đào tạo theo Đề án Tuyển chọn, đào tạo nguồn cán bộ chủ chốt xã, phường, thị trấn của tỉnh giai đoạn 2011 - 2016, đảm bảo chất lượng, tiến độ về thời gian theo đúng chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, kịp thời bổ sung nguồn cán bộ trẻ, được đào tạo cơ bản cho cơ sở.

Công tác bồi dưỡng cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực, tăng cả về quy mô và chương trình bồi dưỡng, như bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về lý luận chính trị, bồi dưỡng theo ngạch công chức, theo chức danh và vị trí việc làm. 10 năm qua, Trường Chính trị tỉnh tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo Quy định số 164-QĐ/TW, ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp cho 697 học viên; bồi dưỡng theo ngạch công chức cho 7.043 học viên (76 lớp), trong đó ngạch chuyên viên 6.318 học viên, ngạch chuyên viên chính 725 học viên; bồi dưỡng kiến thức lãnh đạo, quản lý cấp phòng cho 1.573 học viên. Ngoài ra, trường còn phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho hàng nghìn lượt cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm và đại biểu hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2011 - 2016 và nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Bên cạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng theo chức năng, nhiệm vụ, thời gian qua, thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, trường đã phối hợp với Học viện Chính trị Khu vực III, Học viện Khoa học xã hội thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Học viện Hành chính quốc gia đào tạo cao cấp lý luận chính trị cho 1.129 học viên (11 lớp), đào tạo cao học cho 94 học viên (03 lớp), đào tạo cử nhân hành chính cho 215 học viên (02 lớp), tổ chức bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ lãnh đạo các sở, ban, ngành, địa phương và cán bộ quy hoạch cấp ủy tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 cho 307 học viên (03 lớp).

Lãnh đạo nhà trường thường xuyên quan tâm đến chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chỉ đạo Trường Chính trị tỉnh thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp như tăng cường đào tạo hệ tập trung, giảm số lượng học viên trên lớp; đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy; tăng cường quản lý, cải tiến công tác thi, kiểm tra, đánh giá xếp loại chất lượng theo hướng nghiêm túc, thực chất. Do đó, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng không ngừng nâng lên. Tỷ lệ học viên tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính đạt khá, giỏi từ 75 đến 80%. Theo khảo sát của Trường Chính trị tỉnh, có trên 97% số người tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị - hành chính cho

rằng: Chương trình đào tạo bổ ích, có tác dụng thiết thực, nâng cao kiến thức về lý luận chính trị, về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kỹ năng lãnh đạo, quản lý, thực hành công vụ cho người học.

Công tác xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được đổi mới theo hướng chặt chẽ, thống nhất, đồng bộ, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời sát với nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của các ban, sở, ngành, đoàn thể, địa phương và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo đúng Quy chế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, của Bộ Nội vụ và chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn

Nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn là một trong hai nhiệm vụ chính của cán bộ, giảng viên Trường Chính trị tỉnh. Thời gian qua, hoạt động này có chuyển biến tích cực và đạt kết quả cụ thể. Cán bộ, giảng viên nhà trường tham gia nghiên cứu 53 đề tài khoa học (trong đó 01 đề tài cấp tỉnh, 52 đề tài cấp cơ sở), khảo sát, tổng kết hàng trăm vấn đề từ thực tiễn cuộc sống trên địa bàn tỉnh. Tổ chức 13 hội thảo khoa học (trong đó 03 hội thảo cấp tỉnh, 10 hội thảo cấp trường); biên tập, phát hành, xuất bản 08 sách chuyên khảo, tham khảo và tài liệu giảng dạy (trong đó có 03 tài liệu giảng dạy), 20 bản tin “Lý luận và thực tiễn”. Bên cạnh đó, một số giảng viên tham gia viết bài nghiên cứu đăng tải trên các tạp chí, ấn phẩm của Trung ương, của tỉnh và tham gia các hội thảo khoa học cấp tỉnh, cấp bộ, ngành.

Nội dung nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn tương đối toàn diện, đa dạng, tiếp cận đến hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội từ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, nhất là những vấn đề liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Tuy chưa có tổng kết báo cáo, đề xuất với lãnh đạo tỉnh về những kết quả nghiên cứu mang tính tư vấn, kiến nghị, song hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, trước hết, góp phần nâng cao năng lực của giảng viên, giúp giảng viên củng cố kiến thức chuyên môn, tiếp cận, trải nghiệm với cơ sở, với thực tiễn công tác ở các cơ quan, ban, ngành, địa phương để bổ sung kiến thức thực tế làm chất liệu trong giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Đồng thời, thông qua hoạt động này để cán bộ, giảng viên, trong khả năng của mình, tổ chức nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, góp phần làm rõ những vấn đề lý luận mà thực tiễn đang đặt ra.

3. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức

Ban Thường vụ Tỉnh ủy mà trực tiếp là Thường trực Tỉnh ủy quan tâm đúng mức và thường xuyên chỉ đạo củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức của Trường Chính trị tỉnh. Nhờ đó, 10 năm qua, đội ngũ cán bộ, viên chức của trường được đào tạo, bồi dưỡng, trưởng thành về nhiều mặt, cả chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, năng lực công tác, năng lực giảng dạy, trách nhiệm công vụ, đáp ứng ngày càng tốt

hơn yêu cầu nhiệm vụ của nhà trường. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, tổ chức bộ máy được củng cố, kiện toàn, sắp xếp theo hướng tinh gọn, hoạt động chất lượng, hiệu quả đúng quy định của Ban Bí thư Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Hiện nay, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh thực hiện đúng Quy định số 09-QĐ/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Quy định số 17-QĐ/TU, ngày 28/02/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Trường Chính trị tỉnh, cụ thể là:

- Tập thể lãnh đạo nhà trường: Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng;
- 03 khoa giảng dạy: Khoa Lý luận cơ sở, khoa Xây dựng Đảng, khoa Nhà nước và Pháp luật;
- 02 phòng chuyên môn: Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học, phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu.

Trường Chính trị tỉnh hiện có 37 cán bộ, viên chức (thiếu 03 người so với chỉ tiêu biên chế Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao), trong đó có 30 giảng viên và giảng viên kiêm nhiệm, chiếm 81% tổng số cán bộ, viên chức và 07 viên chức làm công tác hành chính.

Chất lượng của đội ngũ giảng viên: Về chuyên môn, nghiệp vụ: 02 người đang nghiên cứu sinh, 27 người có trình độ thạc sĩ, 02 người có trình độ cử nhân; về trình độ lý luận chính trị: 25 người có trình độ cử nhân, cao cấp, 05 người có trình độ trung cấp lý luận chính trị; về ngạch công chức, viên chức: 01 chuyên viên cao cấp, 13 giảng viên chính và tương đương, 16 giảng viên.

Hầu hết cán bộ, viên chức có tuổi đời trẻ từ 35 đến 45 tuổi, được đào tạo cơ bản, trình độ chuyên môn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của trường chính trị. Đa số có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, nhiệt huyết với công tác, yêu nghề, khát khao cống hiến, làm việc, có điều kiện để tiếp tục đào tạo cao hơn trong thời gian tới.

4. Về cơ sở vật chất

Hiện nay, Trường Chính trị tỉnh đang quản lý, sử dụng 20.000 m² đất và hệ thống cơ sở vật chất gồm: Hội trường lớn 250 chỗ ngồi; 06 phòng học (mỗi phòng từ 60 đến 80 chỗ ngồi); thư viện với trên 3.000 đầu sách các loại; khu ký túc xá học viên với 44 phòng, mỗi phòng 03 người ở; nhà ăn của học viên; nhà khách 12 phòng cho 20 người ở; khu làm việc có 20 phòng.

10 năm qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương đầu tư kinh phí để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các hạng mục công trình xuống cấp, hư hỏng và xây dựng mới hội trường, nhà khách, mua sắm một số trang thiết bị; cảnh quan môi trường sư phạm ngày càng cải thiện, diện mạo nhà trường thay đổi đáng kể, tuy còn thiếu một số hạng mục công trình, trang thiết bị thiết yếu, song

ngày càng phục vụ tốt hơn nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu, học tập của cán bộ, học viên.

5. Tập trung xây dựng Đảng bộ, xây dựng nhà trường và các đoàn thể vững mạnh, hoạt động hiệu quả

10 năm qua, từ một tổ chức đảng có hạn chế, khuyết điểm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, kiện toàn cán bộ lãnh đạo chủ chốt, tăng cường công tác xây dựng Đảng bộ Trường Chính trị vững mạnh về tư tưởng, chính trị, đạo đức, tổ chức.

Với đặc thù là Đảng bộ lãnh đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu lý luận, thực hiện sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Đảng bộ Trường Chính trị thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống yêu nước, cách mạng; đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề cao ý thức tự nghiên cứu, học tập, tự tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, nâng cao bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện các nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nhờ đó, tình hình tư tưởng, chính trị của cán bộ, đảng viên chuyển biến tích cực, không ngừng nâng cao nhận thức về lý luận, vững vàng về bản lĩnh chính trị, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh, không có hiện tượng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, đa số cán bộ, đảng viên có ý thức phấn đấu học tập, nâng cao trình độ về mọi mặt, đóng góp tích cực trong xây dựng Đảng bộ và phát triển nhà trường.

Đảng bộ Trường Chính trị quan tâm đặc biệt đến công tác tổ chức cán bộ. 10 năm qua, nhà trường đã cử hầu hết cán bộ, giảng viên đi đào tạo sau đại học (28 người đào tạo thạc sĩ, 02 người đào tạo tiến sĩ) và đào tạo lý luận chính trị (18 người đào tạo cao cấp, 05 người đào tạo trung cấp), gần 100 lượt giảng viên được cử đi bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy tích cực. Bộ máy tổ chức không ngừng được củng cố, kiện toàn, thực hiện đúng theo quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đã đề bạt, bổ nhiệm 31 lượt cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp khoa, phòng, đề nghị bổ nhiệm 02 phó hiệu trưởng. Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, thực hiện trách nhiệm nêu gương. Nhờ đó, Đảng bộ nhà trường đã khắc phục được những hạn chế, khuyết điểm ở giai đoạn trước năm 2010, không ngừng nâng cao về năng lực lãnh đạo, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có nhiều năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trên cơ sở các quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ chế, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, về công tác trường chính trị của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ

công tác của Trường Chính trị tỉnh và chỉ đạo Trường Chính trị tổ chức cụ thể hóa, ban hành các quy chế hoạt động như: Quy chế làm việc của Đảng ủy; Quy chế làm việc của tập thể lãnh đạo nhà trường; Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Ban Giám hiệu và người đứng đầu; Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Ban Giám hiệu và các đoàn thể; Quy chế về chế độ làm việc của giảng viên; Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng; Quy chế hoạt động khoa học và tổng kết thực tiễn; Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công,... và tổ chức thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Nhờ có hệ thống quy chế, quy định tương đối đồng bộ nên các hoạt động của nhà trường công khai, dân chủ, thông suốt, rõ trách nhiệm, tạo môi trường lành mạnh, thuận lợi để cán bộ, viên chức làm việc, cống hiến, tập thể đoàn kết, thống nhất.

Các đoàn thể như: Công đoàn, Đoàn Thanh niên của Trường Chính trị, thời gian qua đã tập hợp hội, đoàn viên, thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng các mặt công tác, phối hợp với các tổ chức trong trường tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị, đóng góp có hiệu quả vào quá trình xây dựng Đảng bộ và phát triển đơn vị.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

Bên cạnh những ưu điểm, sau 10 năm xây dựng, phát triển, Trường Chính trị tỉnh còn có những hạn chế, khuyết điểm cần rút kinh nghiệm sau đây:

1. Một số nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng chậm đổi mới, chậm cập nhật kiến thức mới; phương pháp giảng dạy tuy có đổi mới, song vẫn nặng về truyền đạt kiến thức, chưa phát huy cao tính tích cực, sáng tạo của học viên. Chưa thực hiện thường xuyên việc đánh giá chất lượng, hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng để rút kinh nghiệm, điều chỉnh trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. Chưa thực hiện tốt công tác phối hợp giữa Trường Chính trị tỉnh với các cơ quan chức năng, các địa phương trong quản lý, sử dụng cán bộ sau đào tạo, bồi dưỡng. Tình trạng ngại học, lười học lý luận chính trị, học đối phó, để lấy bằng, lấy chứng chỉ phục vụ cho việc đề bạt, bổ nhiệm còn tồn tại trong một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức.

2. Kết quả nghiên cứu một số đề tài khoa học, tổng kết thực tiễn của nhà trường chưa tổ chức bàn giao, ứng dụng vào thực tiễn; năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của một bộ phận cán bộ, giảng viên vẫn còn hạn chế nhất định, chưa tham gia nhiều vào các hoạt động khoa học - công nghệ của tỉnh; nghiên cứu đề tài khoa học cấp tỉnh còn ít; chưa có những đề xuất, kiến nghị với lãnh đạo tỉnh về kết quả nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

3. Đội ngũ cán bộ, giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng khá nhiều, chất lượng được nâng lên đáng kể nhưng đào tạo bậc tiến sĩ khá khiêm tốn; phần lớn giảng viên chưa qua chương trình bồi dưỡng kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chưa đào tạo được những người có trình độ chuyên sâu, nổi trội trong công tác nghiên cứu, giảng dạy, trong khi đó một bộ phận giảng viên trẻ lại thiếu kiến thức thực tế, ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy; năng lực, kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, điều hành của một số cán bộ giữ chức vụ

còn hạn chế, không đồng đều; một số khoa, phòng trực thuộc nhà trường chưa bố trí đủ số lượng viên chức theo quy định. Chưa xây dựng được đội ngũ giảng viên thỉnh giảng là những cán bộ lãnh đạo của các ban, sở, ngành, đoàn thể để tham gia giảng dạy, báo cáo thực tế tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị tỉnh.

4. Phần lớn cơ sở vật chất của Trường Chính trị tỉnh được đầu tư xây dựng từ những năm 1998 - 2003, do không được quy hoạch sử dụng đất ngay từ đầu, nên việc bố trí các hạng mục công trình thiếu hợp lý. Một số hạng mục đầu tư xây dựng thiếu tính cơ bản, nhanh xuống cấp, công năng không hợp lý với trường học. Hiện nay, các hạng mục công trình hiện có (như khu phòng học, ký túc xá học viên, nhà ăn của học viên) đầu tư chắp vá, thường xuyên hư hỏng, phải sửa chữa; đồng thời một số hạng mục thiết yếu còn thiếu như: Phòng học (thiếu 06 phòng học), nhà đa năng, phòng hội thảo, nhà truyền thống, thư viện điện tử, cải tạo tường rào, đường nội bộ, sân vườn, cảnh quan sư phạm, hạ tầng về công nghệ thông tin hiện đại.

5. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là hoạt động bồi dưỡng của Trường Chính trị tỉnh có lúc thiếu nhất quán, đồng bộ, thực hiện không đúng với quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng, của Chính phủ và bộ, ngành Trung ương.

III. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân kết quả đạt được

1.1. Nguyên nhân khách quan:

Hơn 10 năm qua, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chính phủ ban hành nhiều chủ trương, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nói chung, về công tác trường chính trị nói riêng, xác định rõ vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị cấp tỉnh, quy định chế độ đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, công chức, viên chức. Trường Chính trị tỉnh được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, sự quan tâm đầu tư kinh phí, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự giúp đỡ, phối hợp có hiệu quả của các ban, sở, ngành, đoàn thể, địa phương trên địa bàn tỉnh.

1.2. Nguyên nhân chủ quan:

Tập thể cán bộ, viên chức Trường Chính trị tỉnh, nhất là tập thể Đảng ủy, tập thể lãnh đạo đoàn kết, thống nhất, năng động, sáng tạo, toàn tâm, toàn ý làm việc vì sự phát triển của nhà trường. Chủ động, tích cực tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy kịp thời ban hành các quy định cụ thể hóa chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng sát với tình hình thực tế của nhà trường để tổ chức thực hiện. Tranh thủ có hiệu quả sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, của các ngành, địa phương đối với Trường Chính trị tỉnh.

2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

2.1. Nguyên nhân khách quan

Do điểm xuất phát của Trường Chính trị tỉnh cả về chất lượng đội ngũ, cơ sở vật chất hạn chế và bất cập về nhiều mặt, nên mặc dầu 10 năm qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường đầu tư cho Trường Chính trị và thực tế nhà trường đã có nhiều thay đổi, phát triển vượt bậc, nhưng hiện nay vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm như nêu trên. Cơ chế, chính sách đối với trường chính trị cấp tỉnh thời gian dài thiếu đồng bộ, nhất quán; nhận thức về vai trò, vị trí của trường chính trị, về học tập lý luận chính trị của một bộ phận cán bộ chưa đúng mức, chưa đúng với quan điểm: Đào tạo, bồi dưỡng (huấn luyện) cán bộ là công việc gốc của Đảng. Nguồn lực đầu tư đối với Trường Chính trị còn hạn chế dẫn đến kinh phí hạn hẹp, khó khăn trong các hoạt động của nhà trường.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

Sự phấn đấu vươn lên trong giảng dạy, học tập, rèn luyện của một bộ phận cán bộ, viên chức còn có mặt hạn chế, chưa coi việc tự học tập, tự nghiên cứu, tự rèn luyện, tu dưỡng là nhu cầu tự thân; mặt khác, đời sống của một bộ phận cán bộ, viên chức còn khó khăn, chưa đủ điều kiện tham gia đào tạo, bồi dưỡng để phát triển bản thân, góp phần thúc đẩy phát triển nhà trường.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện chủ trương, quy định của Trung ương, của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, về công tác trường chính trị nghiêm túc, hiệu quả, sát với tình hình thực tế của trường, tạo ra những chuyển biến rõ nét trong quá trình xây dựng, phát triển nhà trường.

2. Lãnh đạo nhà trường phải chủ động, tích cực tham mưu, đề xuất với lãnh đạo tỉnh về chủ trương, giải pháp phát triển Trường Chính trị, tranh thủ có hiệu quả sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư kinh phí, tăng cường cơ sở vật chất đối với Trường Chính trị tỉnh của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh. Chủ động phối hợp với các ban, ngành, địa phương, nhất là các cơ quan chức năng có liên quan như Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình xây dựng, phát triển Trường Chính trị tỉnh.

3. Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ, lãnh đạo nhà trường và cán bộ, viên chức phải thật sự đoàn kết, tâm huyết, gương mẫu, trách nhiệm, toàn tâm, toàn ý đối với sự phát triển nhà trường; đồng thời huy động, phát huy tinh thần trách nhiệm, đóng góp, hiến kế của cán bộ, viên chức; tạo ra không khí dân chủ, phấn khởi, tin tưởng; môi trường lành mạnh để cán bộ, viên chức làm việc, cống hiến, sáng tạo.

4. Phát huy tinh thần tiên phong, gương mẫu, trách nhiệm, tự giác làm việc của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, trước hết là người đứng đầu (từ cấp

khoa, phòng trở lên) trong công tác lãnh đạo, quản lý, thực hành công vụ; đề cao ý thức tự tu dưỡng, tự rèn luyện về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

5. Thực hiện dân chủ, gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; giải quyết tốt các mối quan hệ công tác giữa các tổ chức trong đơn vị, bảo đảm các chế độ, chính sách, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, viên chức, người lao động.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Sau 10 năm xây dựng và phát triển, đến nay, Trường Chính trị tỉnh đã thay đổi, trưởng thành về nhiều mặt: Thực hiện hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao hằng năm; nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đạt được những kết quả đáng ghi nhận; đội ngũ cán bộ, giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao đáng kể về chất lượng, về năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học; cơ sở vật chất được tăng cường; diện mạo nhà trường thay đổi đáng kể; vai trò, vị trí của Trường Chính trị tỉnh được khẳng định, đóng góp tích cực vào quá trình phát triển chung của toàn tỉnh. Tuy nhiên, so với yêu cầu của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong tình hình mới và đối chiếu với các tiêu chí của trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư thì Trường Chính trị tỉnh còn những bất cập, nhiều tiêu chí chưa đạt chuẩn.

Qua thống kê, rà soát, đến nay, Trường Chính trị tỉnh đạt 46/56 (82%) tiêu chí trường chính trị chuẩn mức I, và 40/67 (59%) tiêu chí trường chính trị chuẩn mức II theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Những tiêu chí chưa đạt là những vấn đề khó, như số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên có trình độ tiến sĩ, phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho 80% giảng viên; số lượng đề tài khoa học cấp tỉnh được nghiên cứu; thiếu cơ sở vật chất như nhà đa năng, phòng học, phòng hội thảo, nhà truyền thống và diện tích đất sử dụng,...

Từ tình hình trên, để tiếp tục xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh trong thời gian đến đạt tiêu chí trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, cần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp sau.

Phần thứ hai

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH ĐẾN NĂM 2025 VÀ MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

I. QUAN ĐIỂM

1. Trường chính trị là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Lãnh đạo, đầu tư phát triển Trường Chính trị tỉnh là đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức,

là nhiệm vụ then chốt trong công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh, là trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Trong thời gian đến, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư tạo điều kiện để Trường Chính trị tỉnh phát triển đồng bộ, toàn diện: Tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động chất lượng, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, viên chức có trình độ chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ, có phẩm chất và năng lực; cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới và đạt các tiêu chí trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư.

3. Xây dựng, phát triển Trường Chính trị tỉnh gắn với đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức góp phần tích cực xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự quan tâm đầu tư ngân sách của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp có hiệu quả của các ban, sở, ngành, địa phương; phát huy sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, viên chức nhà trường, tập trung xây dựng Trường Chính trị tỉnh có đội ngũ cán bộ, viên chức bảo đảm số lượng, chất lượng, cơ cấu; cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; đủ khả năng đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh trong thời gian đến; phấn đấu đến năm 2025 đạt chuẩn mức I theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư và tạo tiền đề, điều kiện thuận lợi cho sự phát triển nhà trường trong những năm tiếp theo.

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU

1. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Giai đoạn 2021 - 2030 bảo đảm thực hiện:

- 100% cán bộ đương chức và cán bộ dự nguồn các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp xã được đào tạo trung cấp lý luận chính trị.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức đương chức và dự nguồn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương cấp huyện, cấp tỉnh được đào tạo trung cấp lý luận chính trị.
- 100% cán bộ đương chức và cán bộ dự nguồn các chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp xã, công chức cấp xã, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo quy định.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức đương chức và dự nguồn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương cấp huyện, cấp tỉnh được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên (hoặc tương đương), chuyên viên chính (hoặc tương đương) được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo ngạch công chức.

- Hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

2. Về nghiên cứu khoa học

- Giai đoạn 2021 - 2025, thực hiện và phối hợp thực hiện hoàn thành ít nhất 03 đề tài khoa học - công nghệ cấp tỉnh; chủ trì và phối hợp tổ chức ít nhất 03 hội thảo khoa học cấp tỉnh và tương đương; tổ chức xuất bản ít nhất 05 sách tham khảo, chuyên khảo, kỷ yếu hội thảo khoa học.

- Giai đoạn 2026 - 2030, phấn đấu nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của cán bộ, giảng viên để tăng số lượng và chất lượng đề tài nghiên cứu.

3. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức của trường

- Đến năm 2025, có 03 giảng viên tốt nghiệp tiến sĩ, đến năm 2030 có 07 người tốt nghiệp tiến sĩ.

- Đến năm 2025, ít nhất 80% giảng viên hoàn thành bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Đến năm 2025, có trên 70% giảng viên giữ ngạch giảng viên chính và tương đương trở lên; trong đó, 02 giảng viên cao cấp và tương đương (hoặc có trình độ quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng I). Đến năm 2030, có trên 85% giảng viên chính và tương đương; trong đó, có 05 giảng viên cao cấp và tương đương (hoặc có trình độ quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng I).

4. Về xây dựng cơ sở vật chất

Đến năm 2025, có 12 phòng học đủ các trang thiết bị hiện đại; xây dựng hoàn thành các hạng mục thiết yếu như: Nhà đa năng, nhà ăn của học viên phòng hội thảo, nhà truyền thống, thư viện điện tử, cải tạo tường rào, đường nội bộ, sân vườn, cảnh quan sư phạm.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, quy chế, quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và công tác trường chính trị

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt chủ trương của Đảng, các văn bản của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Chính phủ, của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nói chung, về công tác trường chính trị nói riêng để cán bộ, đảng viên của tỉnh nhận thức đúng vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của trường chính trị tỉnh cũng như vị trí quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trường Chính trị tỉnh phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể hóa các văn bản của Trung ương, nhất là quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ

vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị, về xây dựng trường chính trị chuẩn sát với tình hình thực tế của tỉnh, bảo đảm tính khả thi để tổ chức thực hiện.

Căn cứ chủ trương của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, pháp luật của Nhà nước, Trường Chính trị tỉnh tổ chức cụ thể hóa thành hệ thống các quy định, quy chế một cách đồng bộ, hợp lý, khả thi, không trái với văn bản cấp trên, để làm cơ sở pháp lý cho các hoạt động của nhà trường trên các mặt công tác như: Đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, viên chức, quản lý tài chính, ngân sách, cơ sở vật chất, tạo cơ chế vận hành hiệu quả và có môi trường lành mạnh, dân chủ, kỷ cương, đoàn kết để phát triển.

2. củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động chất lượng, hiệu quả và đúng theo quy định của Ban Bí thư

Trong những năm đến, Trường Chính trị tỉnh tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động chất lượng, hiệu quả và đúng Quy định số 09-QĐ/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Lãnh đạo nhà trường gồm 03 người: Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng bảo đảm các tiêu chuẩn theo quy định của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn, trong đó đến năm 2023 có 01 phó hiệu trưởng có trình độ tiến sĩ, đến năm 2030 có hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng có trình độ tiến sĩ.

03 khoa quản lý giảng dạy, gồm: Khoa Lý luận cơ sở, khoa Xây dựng Đảng và khoa Nhà nước - Pháp luật. Mỗi khoa có 07 giảng viên, có trưởng khoa và 01 phó trưởng khoa. Đến năm 2025, các đồng chí lãnh đạo khoa bảo đảm các tiêu chuẩn theo quy định trường chính trị chuẩn, trong đó có 01 trưởng khoa có trình độ tiến sĩ.

02 phòng tham mưu, giúp việc gồm: Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu và phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học. Mỗi phòng có 10 cán bộ, viên chức, có trưởng phòng và 02 phó trưởng phòng. Đến năm 2025, các đồng chí trưởng, phó trưởng phòng bảo đảm các tiêu chuẩn theo quy định trường chính trị chuẩn.

Đến năm 2025, bố trí số lượng biên chế cho Trường Chính trị tỉnh là 44 biên chế, trong đó có 35 giảng viên, chiếm tỷ lệ 80% tổng số đội ngũ cán bộ, viên chức.

Trường Chính trị tỉnh hoàn thành Đề án vị trí việc làm trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét phê duyệt. Đề án vị trí việc làm vừa đúng với chức năng, nhiệm vụ của nhà trường, vừa xác định vị trí việc làm cho cán bộ, viên chức một cách phù hợp, khoa học, phát huy tốt năng lực, sở trường, chuyên môn của từng cán bộ, viên chức.

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và đạt các tiêu chí của trường chính trị chuẩn mức I vào năm 2025, một số định hướng đến năm 2030

Những năm đến, trên cơ sở chủ trương của Đảng, sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh thực hiện đồng bộ các giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có tinh thần yêu nước, trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ thạc sĩ trở lên, trình độ cao cấp lý luận chính trị; có thái độ trung thực, khiêm tốn, yêu nghề, ham học hỏi, tâm huyết với sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng và Nhà nước; có khả năng và nghiệp vụ sư phạm, có lý lịch bản thân rõ ràng, đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ.

Trước hết, tổ chức rà soát, đánh giá chất lượng của đội ngũ cán bộ, viên chức hiện có của nhà trường, nhất là giảng viên, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch phân công, bố trí, sử dụng hợp lý đề cán bộ, viên chức phát huy hiệu quả về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, sở trường, năng lực công tác, năng lực giảng dạy. Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy để tổ chức tuyển dụng, bổ sung đủ cán bộ, giảng viên theo chỉ tiêu biên chế được giao (ưu tiên người có kinh nghiệm công tác, giảng dạy và bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định) để bố trí đủ số lượng cán bộ, viên chức ở các khoa, phòng theo quy định.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức, nhất là đào tạo bậc tiến sĩ. Phấn đấu đến năm 2025, có 03 giảng viên tốt nghiệp tiến sĩ; đến năm 2030, có 07 người tốt nghiệp tiến sĩ (tính tổng số người tốt nghiệp tiến sĩ giai đoạn 2025 - 2030). Đến năm 2025, 100% giảng viên có trình độ cao cấp lý luận chính trị, ít nhất 80% giảng viên có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Thường xuyên cử cán bộ, giảng viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ về mọi mặt, nhất là năng lực lãnh đạo, quản lý, năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Phấn đấu đến năm 2025, có trên 70% giảng viên giữ ngạch giảng viên chính và tương đương trở lên; trong đó, có ít nhất 02 giảng viên cao cấp và tương đương (hoặc có trình độ quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng I); đến năm 2030, có trên 85% giảng viên giữ ngạch giảng viên chính và tương đương; trong đó, có ít nhất 05 giảng viên cao cấp và tương đương (hoặc có trình độ quản lý nhà nước theo chức danh nghề nghiệp hạng I).

Thông qua các phong trào thi đua, nhà trường tổ chức động viên, cổ vũ, khuyến khích cán bộ, viên chức, nhất là giảng viên phấn đấu học tập, nghiên cứu, tu dưỡng, rèn luyện, không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt; ra sức làm việc, đóng góp, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trường Chính trị tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng có số lượng hợp lý, là những cán bộ lãnh đạo, quản

lý của các ban, sở, ngành, đoàn thể của tỉnh có kinh nghiệm, có kiến thức, có khả năng giảng dạy tham gia giảng dạy, báo cáo thực tế tại các hệ đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị tỉnh.

4. Thực hiện đầy đủ và bảo đảm chất lượng các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ của trường chính trị

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là chức năng quan trọng hàng đầu của Trường Chính trị tỉnh. Những năm đến, Trường Chính trị phải tập trung đổi mới, nâng cao năng lực, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng, từ khâu tuyển sinh, tổ chức đào tạo, quản lý chất lượng, đánh giá kết quả và công nhận tốt nghiệp. Thực hiện đúng quy chế tuyển sinh, đối tượng đào tạo phải gắn với quy hoạch, sử dụng cán bộ, trước hết đảm bảo chuẩn hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. Đổi mới công tác quản lý giảng dạy, học tập, tăng cường các biện pháp kiểm tra, đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên và chất lượng học tập, rèn luyện của học viên, chú trọng khâu tự học tập, nghiên cứu, tự rèn luyện của người học. Đổi mới quy chế về đánh giá chất lượng theo hướng nghiêm túc, hiệu quả, thực chất; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng.

Tổ chức thực hiện đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các ngành chức năng. Trên cơ sở các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, giảng viên nghiên cứu, bổ sung, cập nhật thông tin, nhất là chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những thành tựu trên các lĩnh vực của tỉnh Quảng Nam, làm cho nội dung, chương trình sát với mục tiêu đào tạo, bảo đảm yêu cầu cả về lý luận và thực tiễn, đặc biệt là bảo đảm tính hiệu quả cao nhất đối với người học. Nhà trường phải thực hiện đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập, thực hiện học lý luận gắn với thực tiễn, học đi đôi với hành, hoạt động ở trường gắn với thực tiễn công tác. Vận dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ nhận thức, khả năng tiếp thu của người học, tăng cường hình thức đối thoại, thảo luận, làm việc theo nhóm, áp dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Trường Chính trị tỉnh sáng tạo, chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng sát với nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các ngành, địa phương và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Thực hiện giảm hình thức đào tạo hệ không tập trung, tăng số lượng lớp hệ đào tạo tập trung, bảo đảm tỷ lệ lớp trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung so với hệ không tập trung là 1/2 (01 lớp tập trung/02 lớp không tập trung), số lượng học viên trên lớp thực hiện đúng quy chế quản lý đào tạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Tổ chức thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các chương trình bồi dưỡng, nhất là bồi dưỡng theo ngạch công chức, theo chức danh, vị trí việc làm và các loại hình bồi dưỡng theo chức năng, nhiệm vụ của Trường Chính trị tỉnh. Thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý các lớp bồi dưỡng về nội dung, chương trình, thời gian, chất lượng giảng dạy của giảng viên và học tập của học viên.

Xây dựng quy chế đánh giá chất lượng, hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức lấy ý kiến phản hồi của người học đối với chương trình, giảng viên, cơ sở vật chất, cách thức quản lý, đánh giá chất lượng để rút kinh nghiệm, điều chỉnh trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng.

5. Đổi mới công tác quản lý, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn

Thực hiện đổi mới công tác quản lý hoạt động khoa học theo hướng nghiên cứu khoa học phải thật sự có hiệu quả, thiết thực, tránh hình thức, lãng phí. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của cán bộ, giảng viên, thực hiện giao chỉ tiêu nghiên cứu khoa học cho các khoa, phòng và giảng viên; 05 năm đến, bên cạnh các hoạt động khoa học cấp trường, cán bộ, giảng viên phát huy năng lực, sở trường tổ chức nghiên cứu hoặc phối hợp nghiên cứu ít nhất 03 đề tài khoa học cấp tỉnh, phối hợp tổ chức ít nhất 03 hội thảo khoa học cấp tỉnh và tương đương. Nội dung các hội thảo, các nhiệm vụ khoa học, tập trung nghiên cứu, tổng kết những vấn đề lý luận và thực tiễn, những vấn đề mới đang đặt ra từ thực tiễn cuộc sống. Kết quả nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phải được tổ chức bàn giao, áp dụng vào thực tiễn, trước hết là thực tiễn của Trường Chính trị, của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và lựa chọn tổng hợp báo cáo, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy những nội dung cần thiết.

Đổi mới, nâng cao chất lượng bài viết và tăng số lượng phát hành bản tin “Lý luận và thực tiễn” lên 03 số mỗi năm (hiện nay là 02 số); thường xuyên chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện tài liệu giảng dạy chương trình trung cấp lý luận chính trị học phần “Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương”; tổ chức nghiên cứu, viết tài liệu, viết sách để 05 năm đến xuất bản ít nhất 05 sách chuyên khảo, tham khảo hoặc kỷ yếu hội thảo khoa học. Nhà trường tiếp tục nâng cấp thư viện, tăng đầu sách, tài liệu, khuyến khích văn hóa đọc, tạo mọi trường thuận lợi để cán bộ, giảng viên tự học, tự nghiên cứu, tham gia các hoạt động khoa học, xem đây là công việc thường xuyên, nhu cầu tự thân của từng cán bộ, giảng viên, viên chức.

Lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện, khuyến khích, động viên cán bộ, giảng viên, nhất là những người có điều kiện về chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực nghiên cứu tham gia vào các hoạt động khoa học của tỉnh, của các bộ, ngành Trung ương và các tỉnh trên phạm vi cả nước.

6. Xây dựng cơ sở vật chất theo hướng cơ bản, hiện đại, đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong thời gian đến và đạt các tiêu chí trường chính trị chuẩn theo quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng

Thời gian đến, Trường Chính trị tỉnh tổ chức khảo sát, đánh giá đúng thực trạng, xây dựng kế hoạch quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có hiệu quả, thiết thực, phục vụ tốt nhất công tác đào tạo, bồi dưỡng, làm việc của cán bộ, viên chức. Đồng thời, phối hợp với các ngành chức năng lập kế hoạch báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh để đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị, bảo đảm đủ điều kiện thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, tăng quy mô đào tạo tập trung, đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh trong tình hình mới và đạt các tiêu chí của trường chính trị chuẩn theo quy định.

Cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng và trang bị mới phải theo hướng cơ bản, hiện đại, phù hợp với công năng, nhu cầu thiết yếu, đáp ứng được nhiệm vụ lâu dài của Trường Chính trị tỉnh. Giai đoạn từ năm 2021 - 2025, lãnh đạo Trường Chính trị phối hợp với các ngành chức năng lập các thủ tục báo cáo lãnh đạo tỉnh đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và phân kỳ đầu tư hợp lý để xây dựng mới phòng học, nhà đa năng, phòng hội thảo, cải tạo tường rào, đường nội bộ, sân vườn, cảnh quan sư phạm, áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành, để vừa đáp ứng tốt công tác của nhà trường, vừa đạt tiêu chí trường chính trị chuẩn mức I theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng vào năm 2025 và tạo tiền đề, điều kiện thuận lợi phát triển trong những năm tiếp theo.

Công tác lập kế hoạch tài chính, phân bổ, sử dụng, quản lý tài chính, ngân sách đối với Trường Chính trị tỉnh thực hiện đúng quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường.

7. Xây dựng Đảng bộ, tập thể Ban Giám hiệu nhà trường, các đoàn thể vững mạnh, hoạt động đồng bộ, hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

Xây dựng Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh vững mạnh về tư tưởng, chính trị, đạo đức, tổ chức, là hạt nhân chính trị lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của nhà trường. Đảng bộ Trường Chính trị tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, của Đảng ủy, của từng cấp ủy viên, của các chi bộ trực thuộc để lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Xây dựng đội ngũ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu có năng lực lãnh đạo, quản lý, năng động, sáng tạo trong công tác, đề cao trách nhiệm nêu gương, giữ vững đoàn kết nội bộ, tập trung xây dựng, phát triển đơn vị.

Xây dựng các tổ chức đoàn thể vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nội dung hoạt động của các tổ chức đoàn thể phải thiết thực, hiệu quả, hướng vào nhiệm vụ chính trị của đơn vị, tham gia giám sát, phản biện công tác xây dựng Đảng bộ, công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo nhà trường; là nơi tập hợp,

phát huy trí tuệ, sức mạnh đoàn kết của tập thể, bảo vệ nghĩa vụ, quyền lợi chính đáng, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, viên chức, người lao động.

Giải quyết tốt các mối quan hệ công tác giữa các tổ chức trong nhà trường, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nguyên tắc tự phê bình và phê bình, phát huy dân chủ; đồng thời, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế về chuẩn mực văn hóa trường đảng, tạo cơ chế, môi trường thuận lợi, lành mạnh để các tổ chức trong nhà trường hoạt động đồng bộ, hiệu quả và đúng pháp luật.

Tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức; sắp xếp, bố trí đủ số lượng cán bộ, giảng viên ở các khoa, phòng; thực hiện tốt các khâu trong công tác cán bộ, phát hiện, bồi dưỡng, quy hoạch cấp ủy, quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trường, cấp khoa, phòng; tạo thuận lợi để cán bộ, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo, quản lý, thực hành công vụ. Có cơ chế khuyến khích, ưu tiên đối với cán bộ, giảng viên có trình độ tiến sĩ trong quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kính đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Đề án, phân công trách nhiệm của các cơ quan chức năng trong việc triển khai thực hiện Đề án.

2. Kính đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm đầu tư ngân sách thực hiện Đề án, nhất là đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị và có cơ chế chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, giảng viên Trường Chính trị, nhất là đào tạo bậc tiến sĩ.

3. Trường Chính trị tỉnh Quảng Nam rất mong nhận được sự chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh mà trực tiếp là Vụ Các trường chính trị trong việc tổ chức thực hiện Đề án.

4. Kính đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ phối hợp với Trường Chính trị tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định.

5. Kính đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Trường Chính trị tỉnh xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định và theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng phối hợp với Trường Chính trị trong việc lập kế hoạch, dự án, đầu tư kinh phí xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất để thực hiện Đề án.

7. Kính đề nghị các ban, sở, ngành, địa phương phối hợp với Trường Chính trị tỉnh trong công tác xây dựng kế hoạch, chọn cử cán bộ đào tạo, bồi dưỡng, trong đánh giá chất lượng, hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng.

8. Trường Chính trị tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Đề án; chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng lập kế hoạch cụ thể trên các mặt công tác, phân kỳ về thời gian để tổ chức thực hiện Đề án; kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy những khó khăn, vướng mắc để chỉ đạo giải quyết. Tổ chức sơ kết, tổng kết quá trình thực hiện Đề án, khảo sát, đánh giá và đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận trường chính trị đạt chuẩn khi bảo đảm các tiêu chí theo quy định của Ban Bí thư; tổ chức duy trì, phát huy kết quả đã đạt được sau khi được công nhận trường chính trị chuẩn.

Trên đây là Đề án xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư. Nhà trường kính đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương quan tâm chỉ đạo, đầu tư ngân sách và phối hợp, hỗ trợ, giúp đỡ trong quá trình tổ chức thực hiện thành công Đề án.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG Hồ Chí Minh,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh,
- Văn phòng UBND tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,
- và các tổ chức chính trị - xã hội,
- Huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn thư.

HIỆU TRƯỞNG



Thái Viết Tường

PHỤ LỤC 01
BẢNG THÔNG KÊ RÀ SOÁT TIÊU CHÍ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN MỨC 1
(Kèm theo Đề án số 01-ĐA/TC, ngày 20/10/2021 của Trường Chính trị tỉnh về xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư)

TT	Tên tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Đánh giá chuẩn mức 1		Ghi chú
			Đạt	Không đạt	
I	Thể chế, quy định (Điều 6, Quy định 11-QĐ/TW)				(ghi cụ thể hiện trạng của trường hiện nay đối với từng tiêu chí. Riêng đối với các tiêu chí đạt ghi rõ mức độ đạt hiện nay. Trường hợp không đạt ghi cụ thể hiện trạng và dự kiến thời gian đạt được theo tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1)
I	Có đầy đủ các quy chế, quy định cụ thể hóa văn bản của Trung ương, địa phương bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ, kịp thời, khả thi, không trái với văn bản của cấp trên và được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Đạt			
II	Đội ngũ cán bộ, viên chức (Điều 7, Điều 13 Quy định 11-QĐ/TW)				
I	Bảo đảm tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm				
2	Lãnh đạo trường	1	Trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên	Không đạt	Tiến sỹ 0/3, đạt tỷ lệ 0 %, dự kiến 2022 đạt 1/3, đạt 33,3%
		2	Trình độ Cao cấp Lý luận chính trị (hoặc tương đương)	Đạt	3/3 đạt tỷ lệ 100 %
		3	Giữ ngạch GV chính hoặc tương đương trở lên	Đạt	3/3 đạt tỷ lệ 100 %
		4	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc phương pháp dạy học tích cực hoặc bằng tốt nghiệp đại học sư phạm	Đạt	3/3 đạt tỷ lệ 100 %
		5	Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng HCM	Không đạt	0/3, tỷ lệ 0 %, dự kiến đến năm 2025 có 3/3, đạt 100%
		6	Người đứng đầu có 05 năm hoàn thành nhiệm vụ trở lên	Đạt	



TT	Tên tiêu chí	Chi tiêu cụ thể	Đánh giá chuẩn mức 1		Ghi chú (Ghi cụ thể hiện trạng của trường hiện nay đối với từng tiêu chí. Riêng đối với các tiêu chí đạt ghi rõ mức độ đạt hiện nay. Trường hợp không đạt ghi cụ thể hiện trạng và dự kiến thời gian đạt được theo tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1)
			Đạt	Không đạt	
3	Lãnh đạo khoa	1 Trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên	Đạt		6/6 đạt tỷ lệ 100 %
		2 Trình độ Cao cấp Lý luận chính trị (hoặc tương đương)	Đạt		6/6 đạt tỷ lệ 100 %
		3 Giữ ngạch GV chính hoặc tương đương trở lên		Không đạt	4/6 đạt tỷ lệ 66,6 %; phần đầu đến năm 2022 đạt 6/6, tỷ lệ 100%
		4 Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc phương pháp dạy học tích cực hoặc bằng tốt nghiệp đại học sư phạm	Đạt		6/6 đạt tỷ lệ 100 %
		5 Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng HCM		Không đạt	0/6 chưa có, tỷ lệ 0%, phần đầu đến năm 2025, đạt 6/6, tỷ lệ 100%
		6 Đề xuất từ 03 đề tài khoa học cấp trường trở lên	Đạt		6/6 đạt tỷ lệ 100 %
		7 Người đứng đầu có 05 năm hoàn thành nhiệm vụ tốt	Đạt		6/6 đạt tỷ lệ 100 %
4	Lãnh đạo phòng	1 Trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên	Đạt		3/4 đạt tỷ lệ 75 %; đến năm 2025 đạt 100%
		2 Trình độ Cao cấp Lý luận chính trị	Đạt		4/4 đạt tỷ lệ 100 %
		3 Giữ ngạch chính hoặc tương đương trở lên	Đạt		3/4 đạt tỷ lệ 75 %; đến năm 2022 đạt 100%
		4 Tham mưu, tổ chức đề án, dự án	Đạt		Nhà trường đã xây dựng đề án tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Đề án vị trí việc làm, Đề án xây dựng Trường chính trị chuẩn mức 1...
		5 Người đứng đầu có 05 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt		4/4 đạt tỷ lệ 100 %
5	Giảng viên (tính tất cả những người giữ ngạch giảng viên kể cả lãnh đạo trường, trưởng phó khoa, phòng)	1 Đội ngũ giảng viên cơ hữu chiếm tỉ lệ đạt 75%	Đạt		30/37, đạt tỷ lệ 81,08%
		2 Ít nhất 90% giảng viên cơ hữu có trình độ ThS trở lên	Đạt		28/30, đạt tỷ lệ 93,3%; đến năm 2023 đạt 100%
		3 100% giảng viên dạy lý luận chính trị có trình độ lý luận trung cấp lý luận trở lên	Đạt		30/30, đạt tỷ lệ 100 %
		4 100% giảng viên sau 7 năm có cao cấp lý luận		Không đạt	24/30, đạt tỷ lệ 80 %; đến năm 2025 đạt 100%
		5 100% có nghiệp vụ sư phạm	Đạt		30/30, đạt tỷ lệ 100 %
		6 Ít nhất 80% có chứng chỉ bồi dưỡng kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng HCM		Không đạt	0/30 chưa có, tỷ lệ 0%, dự kiến đến năm 2025, đạt 85%
		7 Ít nhất 60% giữ ngạch GVC		Không đạt	14/30, đạt tỷ lệ 46,6 %; đến năm 2022 đạt tỷ lệ 70%

TT	Tên tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Đánh giá chuẩn mức 1		Ghi chú (ghi cụ thể hiện trạng của trường hiện nay đối với từng tiêu chí. Riêng đối với các tiêu chí đạt ghi rõ mức độ đạt hiện nay. Trường hợp không đạt ghi cụ thể hiện trạng và dự kiến thời gian đạt được theo tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1)
			Đạt	Không đạt	
		8 100% áp dụng phương pháp dạy học tích cực	Đạt		30/30, đạt tỷ lệ 100 %
		9 100% hoàn thành nhiệm vụ	Đạt		30/30, đạt tỷ lệ 100 %
		10 Xây dựng đội ngũ thỉnh giảng	Đạt		
III	Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng (Điều 8, Quy định 11-QĐ/TW)				
1	Thực hiện đủ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng được giao		Đạt		đạt 100% chỉ tiêu được giao
2	Thực hiện đúng, đủ các chương trình được giao		Đạt		đạt 100% chỉ tiêu được giao
3	Ít nhất 1/3 số lớp Trung cấp LLCT hệ tập trung		Đạt		Đúng quy định
4	Thực hiện nghiêm quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng và các quyết định khác về đào tạo bồi dưỡng		Đạt		thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Quy định của Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, của Tỉnh ủy
5	Kết quả đánh giá chất lượng ĐTBĐ từ mức khá trở lên		Đạt		Trên 70 % khá, giỏi
IV	Hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn (Điều 9, Quy định 11-QĐ/TW)				
1	Ít nhất 03 đề tài cấp trường		Đạt		3/3 đề tài, đạt 100%
2	Ít nhất 03 đề tài cấp tỉnh trở lên (hoặc 03 đề tài khoa học công nghệ)			Không đạt	Chưa có đề tài khoa học cấp tỉnh, đến năm 2025 phấn đấu 3/3, đạt tỷ lệ 100%
3	Từ 03 hội thảo, tọa đàm cấp trường		Đạt		3/3 đạt 100%
4	Từ 03 hội thảo, tọa đàm từ cấp tỉnh trở lên			Không đạt	0/3 đạt 0%; đến năm 2025 3/3 đạt 100%
5	Kết quả nghiên cứu được chuyên giao		Đạt		Nhà trường báo cáo ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường.
6	Bảo cáo kiến nghị từ kết quả nghiên cứu đề tài cấp tỉnh, nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh trở lên			Không đạt	Chưa có báo cáo kiến nghị từ kết quả đề tài khoa học cấp tỉnh
7	Xuất bản ít nhất 05 cuốn sách		Đạt		5/5, đạt tỷ lệ 100 %
8	Xuất bản ít nhất 03 số báo tin/năm trở lên		Đạt		3 số /năm, tỷ lệ 100%
9	Xây dựng và cập nhật trang thông tin điện tử của trường		Đạt		Websti: truongchinhtriquangnam.edu.vn
V	Xây dựng văn hóa trường đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương (Điều 10, Quy định 11-QĐ/TW)				
1	Xây dựng tiêu chí văn hoá ứng xử		Đạt		Có quy chế
2	Thực hiện tốt việc tập, tham mưu tư tưởng, đạo đức, phong cách cho cán bộ		Đạt		Có kế hoạch thực hiện

TT	Tên tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Đánh giá chuẩn mức 1		Ghi chú	
			Đạt	Không đạt		
3	100% cán bộ, viên chức, người lao động thực hiện ứng xử văn hóa trường đảng		Đạt		(ghi cụ thể hiện trạng của trường hiện nay đối với từng tiêu chí. Riêng đối với các tiêu chí đạt ghi rõ mức độ đạt hiện nay. Trường hợp không đạt ghi cụ thể hiện trạng và dự kiến thời gian đạt được theo tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1)	
4	Không có cá nhân bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên		Đạt			
5	Tổ chức đảng, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên		Đạt			
6	Trường hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên		Đạt			
7	Thực hiện tốt quy chế dân chủ		Đạt			
8	Tham gia đầy đủ, tích cực các phong trào thi đua		Đạt			
VI	Cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính (Điều 11, Quy định 11-QĐ/TW)					Có kế hoạch thực hiện, phát động thi đua
1	Đủ cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ học tập	Không đạt			01 Hội trường TT; 06 phòng học; 44 phòng nội trú; 12 phòng nhà khách-công vụ; 01 thư viện; phòng truyền thống; 01 căn tin; khu nhà làm việc; khuôn viên cây xanh; đường nội bộ. Còn thiếu phòng học; nhà đa năng; phòng hội thảo; Nhà n trường đã xây dựng đến án trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phấn đến năm 2025 cơ sở vật chất đảm bảo	
2	Bảo đảm chất lượng giảng dạy		Đạt		Tỷ lệ tốt nghiệp đạt loại khá trở lên đạt 70% trở lên	
3	Diện tích sử dụng từ 20.000 m2		Đạt			
4	Tài chính đúng quy định, công khai, minh bạch, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu hoạt động		Đạt		Thực hiện đúng quy định nhà nước	
		1	Đã đạt	46		
		2	Chiếm %	82,00%		
		3	Dự kiến năm đạt chuẩn	2025		
Tự đánh giá mức độ đạt chuẩn mức 1 Tổng tiêu chí (56)						

PHỤ LỤC 02

BẢNG THÔNG KÊ RÀ SOÁT TIÊU CHÍ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN MỨC 2

(Kèm theo Đề án số 01-ĐA/TCT, ngày 20/10/2021 của Trường Chính trị tỉnh về xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư)

TT	Tên tiêu chí	Chi tiêu cụ thể	Đánh giá chuẩn		Ghi chú
			Đạt	Không đạt	
I	Thể chế, quy định (Điều 6, Quy định 11-QĐ/TW)				(ghi cụ thể hiện trạng của trường hiện nay đối với từng tiêu chí. Riêng đối với các tiêu chí đạt ghi rõ mức độ đạt hiện nay. Trường hợp không đạt ghi cụ thể hiện trạng và dự kiến thời gian đạt được theo tiêu chí trường chỉnh trị chuẩn mức 2)
I	Có đầy đủ các quy chế, quy định cụ thể hóa văn bản của Trung ương, địa phương bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ, kịp thời, khả thi, không trái với văn bản của cấp trên và được cấp có thẩm quyền phê duyệt		Đạt		
1					
II	Đội ngũ cán bộ, viên chức (Điều 7, Điều 13 Quy định 11-				
I	Bảo đảm tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm				
2	Lãnh đạo trường	1	Trình độ chuyên môn tiến sĩ	Không đạt	0//3, tỷ lệ 0%; đến năm 2030: 3/3 tỷ lệ 100%
		2	Trình độ Cao cấp Lý luận chính trị (hoặc tương đương)	Đạt	3/3 tỷ lệ 100%
		3	Giữ ngạch giảng viên cao cấp hoặc tương đương (hoặc có trình độ quản lý nhà nước ngạch cao cấp)	Không đạt	1//3, tỷ lệ 33,3%; đến năm 2030: 3/3 tỷ lệ 100%
		4	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc phương pháp dạy học tích cực hoặc bằng tốt nghiệp đại học sư phạm	Đạt	3/3 tỷ lệ 100%
		5	Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển, Mác-Lênin, tư tưởng HCM	Không đạt	0//3, tỷ lệ 0%; đến năm 2030: 3/3 tỷ lệ 100%
		6	Người đứng đầu có 05 năm hoàn thành nhiệm vụ tốt trở lên	Đạt	3/3 tỷ lệ 100%
		7	Xây dựng mô hình điển hình	Đạt	

TT	Tên tiêu chí	Chi tiêu cụ thể	Đánh giá chuẩn		Ghi chú
			Đạt	Không đạt	
3	Lãnh đạo khoa	1 Có trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên, trong đó 50% số lãnh đạo khoa trình độ chuyên môn là TS		Không đạt	(ghi cụ thể hiện trạng của trường hiện nay đối với từng tiêu chí. Riêng đối với các tiêu chí đạt ghi rõ mức độ đạt hiện nay. Trường hợp không đạt ghi cụ thể hiện trạng và dự kiến thời gian đạt được theo tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 2)
		2 Trình độ Cao cấp Lý luận chính trị (hoặc tương đương)	Đạt		6/6 tỷ lệ 100%
		3 Giữ ngạch giảng viên cao cấp hoặc tương đương (hoặc có trình độ quản lý nhà nước ngạch cao cấp)		Không đạt	0//6, tỷ lệ 0%; đến năm 2030: 3/6 tỷ lệ 50%
		4 Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc phương pháp dạy học tích cực hoặc bằng tốt nghiệp đại học sư phạm	Đạt		6/6 tỷ lệ 100%
		5 Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển, Mác-Lênin, tư tưởng HCM		Không đạt	0//6, tỷ lệ 0%; đến năm 2030: 6/6 tỷ lệ 100%
		6 Đề xuất từ 03 đề tài khoa học cấp trường trở lên	Đạt		
		7 Người đứng đầu có 5 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ	Đạt		6/6 tỷ lệ 100%
		8 Đề xuất ít nhất 01 đề tài khoa học cấp tỉnh		Không đạt	0//6, tỷ lệ 0%; đến năm 2030: 3/6 tỷ lệ 50%
		9 Khoa đảm nhận được các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng theo chức năng, nhiệm vụ	Đạt		
		10 Xây dựng mô hình đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và các mặt công tác khác được công nhận	Đạt		
	Lãnh đạo phòng	1 Có trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên, trong đó trường hoặc phó trường phòng phụ trách QLĐT, NCKH có trình độ tiến sĩ		Không đạt	Thạc sĩ 3/4, tỷ lệ 75%; Tiến sĩ: 0/4, tỷ lệ 0%, đến năm 2030: 1/4 tỷ lệ 25%
		2 Trình độ Cao cấp Lý luận chính trị (hoặc tương đương)	Đạt		4/4 tỷ lệ 100%

TT	Tên tiêu chí		Chi tiêu cụ thể	Đánh giá chuẩn		Ghi chú
				Đạt	Không đạt	
4			Giữ ngạch giảng viên chính hoặc tương đương (hoặc có trình độ quản lý nhà nước ngạch cao cấp) trở lên	Đạt		(ghi cụ thể hiện trạng của trường hiện nay đối với từng tiêu chí. Riêng đối với các tiêu chí đạt ghi rõ mức độ đạt hiện nay. Trường hợp không đạt ghi cụ thể hiện trạng và dự kiến thời gian đạt được theo tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 2)
			Tham mưu, tổ chức đề án, dự án	Đạt		4/4 tỷ lệ 100%
			Người đứng đầu có 05 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, giữ ngạch giảng viên cao cấp hoặc tương đương (hoặc có trình độ quản lý nhà nước ngạch cao cấp)		Không đạt	GVCC hoặc tương đương 0/2, tỷ lệ 0%; đến năm 2030 tỷ lệ 100%
			Xây dựng mô hình đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và các mặt công tác khác được công nhận	Đạt		
			Đội ngũ giảng viên cơ hữu đạt tỉ lệ ít nhất 80%	Đạt		30/37, đạt tỷ lệ 81,8%
			100% giảng viên cơ hữu có trình độ ThS trở lên		Không đạt	Thạc sỹ 28/30, tỷ lệ 93,9%; đến năm 2030: đạt tỷ lệ 100%
5	Giảng viên (tính tất cả những người giữ ngạch giảng viên kể cả lãnh đạo trường, trưởng phó khoa, phòng)	3	Mỗi khoa có ít nhất 01 tiến sĩ (không kể lãnh đạo khoa		Không đạt	Tiến sỹ 0/3, tỷ lệ 0%; đến năm 2030: đạt tỷ lệ 100%
		4	100% giảng viên dạy lý luận chính trị có trình độ lý luận trung cấp lý luận trở lên		Không đạt	26/30, tỷ lệ 86,6 %, phần đầu đến năm 2023 đạt 100%
		5	100% giảng viên sau 07 năm có cao cấp lý luận		Không đạt	24/30, tỷ lệ 80%; đến năm 2028, tỷ lệ 100%
		6	100% có nghiệp vụ sư phạm	Đạt		30/30, tỷ lệ 100%
		7	Ít nhất 80% có chứng chỉ bồi dưỡng kinh điển, Mác-Lênin, tư tưởng HCM		Không đạt	0/30, tỷ lệ 0%; đến năm 2030, tỷ lệ 100%
		8	Ít nhất 80% giữ ngạch GVC		Không đạt	14/30, tỷ lệ 46,6%; đến năm 2030, tỷ lệ 100%
		9	Ít nhất 01 giảng viên cao cấp		Không đạt	Hiện nay: 0/30, tỷ lệ 0%; đến năm 2030 có 01 GVCC
		10	100% áp dụng phương pháp dạy học tích cực	Đạt		30/30, tỷ lệ 100%

TT	Tên tiêu chí	Chi tiêu cụ thể	Đánh giá chuẩn		Ghi chú
			Đạt	Không đạt	
		11 100% hoàn thành nhiệm vụ	Đạt		(ghi cụ thể hiện trạng của trường hiện nay đối với từng tiêu chí. Riêng đối với các tiêu chí đạt ghi rõ mức độ đạt hiện nay. Trường hợp không đạt ghi cụ thể hiện trạng và dự kiến thời gian đạt được theo tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 2)
		12 Xây dựng đội ngũ thỉnh giảng	Đạt		
III	Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng (Điều 8, Điều 14 Quy định 11-QĐ/TW)				
1	Thực hiện đầy đủ, hiệu quả nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng được giao		Đạt		
2	Thực hiện đúng, đủ các chương trình được giao		Đạt		Dùng chương trình đào tạo, bồi dưỡng
3	Ít nhất 1/2 số lớp Trung cấp LLCT hệ tập trung		Đạt		Dùng quy định
4	Thực hiện nghiêm quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng và các quyết định khác về đào tạo bồi dưỡng		Đạt		Dùng các quy chế
5	Kết quả đánh giá chất lượng ĐTBD từ mức tốt trở lên		Đạt		Trên 70 % đạt khá, giỏi
IV	Hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn (Điều 9, Điều 15, Quy định 11-QĐ/TW)				
1	Ít nhất 03 đề tài cấp trường		Đạt		3/3 đề tài, đạt tỷ lệ 100%
2	Ít nhất 05 đề tài cấp tỉnh trở lên (hoặc 05 đề tài khoa học công nghệ)			Không đạt	Hiện nay: 0/5, tỷ lệ 0%; đến năm 2030 2/5, tỷ lệ 40%
3	Từ 03 hội thảo, tọa đàm cấp trường		Đạt		
4	Từ 03 hội thảo, tọa đàm từ cấp tỉnh trở lên			Không đạt	0/3 tỷ lệ 0%; đến năm 2030 tỷ lệ 100%
5	Ít nhất 01 hội thảo khoa học cấp Bộ			Không đạt	0/1 đề tài, tỷ lệ 0%; đến năm 2030, phần đầu 01 đề tài
6	Kết quả nghiên cứu được chuyển giao			Không đạt	Chưa có báo cáo đánh giá ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học
7	Báo cáo kiến nghị từ kết quả nghiên cứu đề tài cấp tỉnh trở lên			Không đạt	Chưa có báo cáo kiến nghị từ đề tài cấp tỉnh
8	Xuất bản ít nhất 05 cuốn sách/ 05 năm		Đạt		5/5 tỷ lệ 100 %
9	Xuất bản ít nhất 04 số báo tin/năm			Không đạt	3/4 tỷ lệ 75 %; đến năm 2022 4/4 tỷ lệ 100%
10	Xây dựng và cập nhật trang thông tin điện tử của trường, có kết nối với trang thông tin điện tử của tỉnh và Trung ương		Đạt		
V	Xây dựng văn hóa trường đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương (Điều 10, Điều 16, Quy định 11-QĐ/TW)				
1	Xây dựng tiêu chí văn hoá ứng xử		Đạt		

TT	Tên tiêu chí	Chi tiêu cụ thể	Đánh giá chuẩn		Ghi chú
			Đạt	Không đạt	
2	Có tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc được khen thưởng cấp tỉnh và tương đương thực hiện văn hóa công sở, văn hóa trường Đảng			Không đạt	(ghi cụ thể hiện trạng của trường hiện nay đối với từng tiêu chí. Riêng đối với các tiêu chí đạt rõ mức độ đạt hiện nay. Trường hợp không đạt ghi cụ thể hiện trạng và dự kiến thời gian đạt được theo tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 2)
3	Tham gia có chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua	Đạt			Chưa có, phấn đấu trong những năm đến
4	Xây dựng mô hình điển hình tiên tiến trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn được các cấp có thẩm quyền công nhận		Không đạt		Chưa có mô hình điển hình tiên tiến, phấn đấu trong những năm đến
5	Thực hiện tốt học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh	Đạt			Có kế hoạch thực hiện
6	100% cán bộ, viên chức, người lao động thực hiện ứng xử văn hóa trường đảng	Đạt			Không có CBCVC vi phạm
7	Không có cá nhân bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên	Đạt			Không có CBCVC vi phạm
8	Tổ chức đảng, đoàn thể hoạt động hiệu quả và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trở lên	Đạt			Phấn đấu
9	Trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trở lên		Không đạt		Phấn đấu
10	Thực hiện tốt quy chế dân chủ	Đạt			Có Quy chế Dân chủ
11	Tham gia đầy đủ, tích cực các phong trào thi đua	Đạt			Có kế hoạch và phát động thi đua
VI	Cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính (Điều 11, Điều 17, Quy định 11-QĐ/TW)				
1	Cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ học tập		Không đạt		01 Hội trường TT; 06 phòng học; 44 phòng nội trú; 12 phòng nhà khách-công vụ; 01 thư viện; phòng truyền thống; 01 căn tin; khu nhà làm việc; khuôn viên cây xanh; đường nội bộ. Còn thiếu phòng học; nhà đa năng; phòng hội thảo; Nhà trường đã xây dựng đền án trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phấn đấu đến năm 2030 cơ sở vật chất đảm bảo
2	Bảo đảm chất lượng giảng dạy	Đạt			
3	Diện tích sử dụng từ 30000 m2	Đạt	Không đạt		20.000/30.000, đạt tỷ lệ 66,6 %

TT	Tên tiêu chí	Chi tiêu cụ thể	Đánh giá chuẩn		Ghi chú
			Đạt	Không đạt	
4	Tài chính đúng quy định, công khai, minh bạch, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu hoạt động		Đạt		(ghi cụ thể hiện trạng của trường hiện nay đối với từng tiêu chí. Riêng đối với các tiêu chí đạt ghi rõ mức độ đạt hiện nay. Trường hợp không đạt ghi cụ thể hiện trạng và dự kiến thời gian đạt được theo tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 2)
Tự đánh giá mức độ đạt chuẩn mức 2		1	Đã đạt	40	
Tổng tiêu chí (67)		2	Chiếm %	59%	
		3	Dự kiến năm đạt chuẩn	2030	

Ghi chú
(ghi cụ thể hiện trạng của trường hiện nay đối với từng tiêu chí. Riêng đối với các tiêu chí đạt ghi rõ mức độ đạt hiện nay. Trường hợp không đạt ghi cụ thể hiện trạng và dự kiến thời gian đạt được theo tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 2)

PHỤ LỤC 03

Kết quả đào tạo giai đoạn 2010 - 2020

(Kèm theo Đề án số 01-ĐA/TCT, ngày 20/10/2021 của Trường Chính trị tỉnh về xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn theo Quy định số 11- QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư)



Trung cấp lý luận chính trị - hành chính					Cao cấp lý luận chính trị			Đại học hành chính			Thạc sĩ		
Năm	Tập trung		Không tập trung		Năm	Số lớp	Số học viên	Năm	Số lớp	Số học viên	Năm	Số lớp	Số học viên
	Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên									
2010	8	694	0	225	2009 - 2010	1	116						
2011	5	405	0	0	2010 - 2011	1	117	2011 - 2015	1	87			
2012	7	545	2	150	2011 - 2012	1	113						
2013	10	897	4	296	2012 - 2013	1	117	2013 - 2017	1	128			
2014	11	1325	5	365	2013 - 2014	1	132						
2015	11	985	4	304	2014 - 2015	1	89						
2016	10	816	3	228	2015 - 2016	1	89						
2017	10	866	5	364	2016 - 2017	1	87				2017 - 2019	3	94
2018	10	723	5	436	2017 - 2018	1	89						
2019	8	495	4	346	2018 - 2019	1	95						
2020	6	313	4	322	2019 - 2020	1	85						
TỔNG	96	8064	36	3036		11	1129		2	215		3	94

PHỤ LỤC 04

Kết quả bồi dưỡng giai đoạn 2010 - 2020

(Kèm theo Đề án số 01-ĐA/TCT, ngày 20/10/2021 của Trường Chính trị tỉnh về xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư)



Năm	Chuyên viên		Chuyên viên chính		Dự nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh		Bí thư, chủ tịch cấp xã		Hội, đoàn thể cấp xã		Đối tượng 4 (164)		Đối tượng 3 (164)		Lãnh đạo, quản lý cấp phòng		Cán bộ quy hoạch BCH Đảng bộ Tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2020-2025		Văn phòng Thống kê cấp xã	
	Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên
2010	2	195																		
2011	3	306																		
2012	5	475																		
2013	6	523																		
2014	5	432	1	75	2	209														
2015	8	539	1	85			3	221												
2016	8	657	1	72					5	264										
2017	10	987	2	121							3	303								
2018	10	1091	2	85							3	309	1	85						
2019	3	688	2	165											11	857	1	98		
2020	5	425	2	122											8	716			2	117
TỔNG	65	6318	11	725	2	209	3	221	5	264	6	612	1	85	19	1573	1	98	2	117

PHỤ LỤC 05

Hoạt động khoa học giải đoạn 2010-2020

(Kèm theo Đề án số 01-ĐA/TCCT, ngày 20/10/2021 của Trường Chính trị tỉnh về xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư)

TT	Đề tài	Năm thực hiện	Ghi chú
I	Đề tài cấp tỉnh	2	2
1	Đổi mới phương thức đào tạo ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	2015	Chủ trì
2	Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm ở Đảng bộ tỉnh Quảng Nam	2019	Phối hợp
II	Đề tài cấp cơ sở (cấp trường)	37	
1	Tập bài giảng “Tình hình, nhiệm vụ địa phương”	2012	
2	Vận dụng phương pháp dạy học tích cực tại Trường Chính trị tỉnh Quảng Nam	2012	
3	Nâng cao chất lượng đào tạo Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính cho cán bộ người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam	2012	
4	Hiệp hội các quốc gia Đông Á (ASEAN) và diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC)	2013	
5	Tài liệu giảng dạy lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên	2013	
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh về phương pháp tự đào tạo và vận dụng vào nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh Quảng Nam hiện nay	2013	
7	Khảo sát thực trạng đội ngũ cán bộ ở xã, phường, thị trấn của tỉnh Quảng Nam	2014	
8	Ứng dụng tin học trong công tác lập và quản lý lịch giảng tại Trường Chính trị tỉnh Quảng Nam	2014	
9	“Các biện pháp tạo hứng thú học tập lý luận chính trị cho học viên Trường Chính trị tỉnh Quảng Nam (Các môn học đo khoa Dân vận chủ trì)”	2015	
10	Tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ dự nguồn, cán bộ lãnh đạo, quản lý	2015	

	xã		
11	Xây dựng tài liệu giảng dạy phần Quản lý hành chính theo đối tượng học viên”	2015	
12	Khảo sát thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới trên địa bàn huyện Núi Thành, huyện Đại Lộc của tỉnh Quảng Nam	2016	
13	Vai trò lãnh đạo của cấp ủy xã trong xây dựng nông thôn mới, qua thực tế xã Tiên Ngọc, huyện Tiên Phước, xã Tam Thành, huyện Phú Ninh, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên	2016	
14	Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành nông nghiệp ở thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam trong giai đoạn hiện nay	2016	
15	Khảo sát thực trạng sử dụng cán bộ nguồn chủ chốt xã, phường, thị trấn (Đề án 500) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	2016	
16	Công tác thực hiện cải cách thủ tục hành chính ở xã Trà Don, xã Trà Mai, xã Trà Tập huyện Nam Trà My, xã Tam Xuân 1, xã Tam Anh Nam và thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	2016	
17	Khảo sát chất lượng đội ngũ cán bộ cấp xã người dân tộc thiểu số huyện Tây Giang, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam	2017	
18	Tình huống về nghiệp vụ công tác Hội phụ nữ	2017	
19	Một số vấn đề về Phật giáo Việt Nam trên địa bàn tỉnh Quảng Nam hiện nay	2017	
20	Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên trường chính trị tỉnh Quảng Nam	2018	
21	Công tác cán bộ nữ huyện Bắc Trà My và huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam	2018	
22	Du lịch văn hóa ở thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam	2018	
23	Vận dụng phong cách tư duy, diễn đạt của Hồ Chí Minh trong nghiên cứu, giảng dạy tại trường chính trị tỉnh Quảng Nam	2018	
24	Chất lượng cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa xã A Tiêng, xã Dang, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam	2018	
25	Thực hiện chính sách xã hội đối với người có công trên địa bàn huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam	2018	

26	Công tác cán bộ các xã biên giới tỉnh Quảng Nam	2018	
27	Bồi dưỡng cán bộ cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	2018	
28	Trường Chính trị tỉnh Quảng Nam (1997-2017)	2019	
29	Những điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam	2019	
30	Xây dựng Nông thôn mới ở huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam-Kết quả và những vấn đề đặt ra	2019	
31	Giảm nghèo bền vững ở huyện Nam Trà My và huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam	2019	
32	Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị tại huyện Đông Giang, huyện Duy Xuyên và thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII - Kết quả và những vấn đề đặt ra.	2019	
33	Vấn đề tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở huyện Nam Trà My và huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	2019	
34	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam	2020	
35	Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân các xã biên giới trên địa bàn huyện Nam Giang, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam. Một số vấn đề đặt ra	2020	
36	Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Đông Giang, huyện Tây Giang tỉnh Quảng Nam	2020	
37	Phát triển du lịch cộng đồng ở huyện Nam Giang, huyện Đông Giang, từ thực tiễn ở xã TaBhing và Sông Kôn	2020	
III Hội thảo khoa học			
1	Vận dụng phương pháp dạy - học tích nâng cao chất lượng giảng dạy ở trường chính trị tỉnh Quảng Nam	2013	
2	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	2014	
3	Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ, công chức tỉnh Quảng Nam	2014	
4			

5	Cán bộ, giảng viên Trường Chính trị tỉnh Quảng Nam học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	2015	
6	Nâng cao chất lượng giảng viên trường chính trị tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016-2020.	2016	
7	Hội thảo khoa học “vận dụng nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng vào giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Trường Chính trị tỉnh Quảng Nam”	2017	
8	Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua các Trường Chính trị 05 tỉnh Duyên hải miền Trung (Cụm thi đua số 6)	2017	
9	Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	2018	
10	Quảng Nam – 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh	2019	Cấp tỉnh
11	Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tỉnh Quảng Nam trong sạch vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	2020	
12	Ý nghĩa, giá trị lịch sử cách mạng tháng 8 và Quốc khánh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 02/9/1945	2020	
IV Sách			
1	Tình hình, nhiệm vụ địa phương	5	
2	Tài liệu bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ dự nguồn, cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã	2016	
3	Sách câu hỏi thi trắc nghiệm “Những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	2020	
4	Sách câu hỏi thi trắc nghiệm về “Hệ thống chính trị, nhà nước, pháp luật; quản lý hành chính và kỹ năng lãnh đạo, quản lý	2020	
5	Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Quảng Nam	2021	
V Kỷ yếu hội thảo			
1	Kỷ yếu Quảng Nam – 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh	3	
2	Ý nghĩa, giá trị lịch sử cách mạng tháng 8 và Quốc khánh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 02/9/1945	2019	
V	Bản tin Thông tin lý luận – Thực tiễn	2020	
VI	Nội dung nghiên cứu khảo sát thực tế	91	

PHỤ LỤC 06



(Kèm theo Đề án số 01-ĐA/TCTT, ngày 20/10/2021 của Trường Chính trị tỉnh về xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư)

TT	Tổng số cán bộ	Trình độ chuyên môn					Trình độ lý luận chính trị			Ngạch				Ghi chú
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Khác	Cao cấp/cử nhân	Trung cấp	khác	GVCC/ tương đương	GVC/ tương đương	GV/ tương đương	Khác		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	
1	37	02	27	6	2	23	10	4	1	13	18	2		
		(đang học)												
Tổng cộng	37	02	27	6	2	23	10	4	1	14	20	2		

PHỤ LỤC 07

Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức Trường Chính trị tỉnh giai đoạn 2020-2030

(Kèm theo Đề án số 01-ĐA/TCT, ngày 20/10/2021 của Trường Chính trị tỉnh về xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư)

TT	Nội dung	Chuyên môn			Lý luận chính trị		Bồi dưỡng kiến thức về tác phẩm kinh điển	GVCC và tương đương	GVC và tương đương	GV và tương đương	Bồi dưỡng kinh điển Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Trung cấp	Cao cấp					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I. Đào tạo, bồi dưỡng											
1	Giai đoạn 2020 - 2025	0	0	05	0	04	25				26
2	Giai đoạn 2025 - 2030	0	0	07	0	02	05				0
II. Nâng ngạch											
1	Giai đoạn 2020 – 2025							02	05	0	
2	Giai đoạn 2025 – 2030							07	02	0	
Tổng cộng		0	0	12	0	06	30	09	07	0	26



1. Danh sách giảng viên đăng ký nghiên cứu sinh 2020 -2030

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm	Ghi chú
I Giai đoạn 2021-2025				
1	ThS. Lê Thị Ngọc Lệ	GV khoa Nhà nước và Pháp luật	2021	
2	ThS. Ngô Tuấn Vinh	Trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật	2022	
3	ThS. Phạm Thanh Tuấn	Trưởng phòng quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học	2023	
4	ThS. Lưu Thị Mai	GV khoa Lý luận cơ sở	2023	
5	ThS. Kiều Duy Khánh	Trưởng phòng Tổ chức, Hành chính, TTTL	2024	
II Giai đoạn 2025-2030				
1	ThS. Nguyễn Thị Hồng Hiền	GV khoa Lý luận cơ sở	2025	
2	ThS. Lê Thị Hoa	GV khoa Lý luận cơ sở	2026	
3	ThS. Văn Thị Nghĩa	Phó trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật	2026	
4	ThS. Nguyễn Văn Lĩnh	GV Khoa Xây dựng Đảng	2027	
5	ThS. Nguyễn Thị Khuê	Trưởng khoa Lý luận cơ sở	2027	
6	ThS. Lương Văn Công	GV khoa Lý luận cơ sở	2027	
7	ThS. Nguyễn Thị Hiệp	GV khoa Nhà nước và Pháp luật	2028	
8	ThS. Cao Trần Thanh Tâm	GV khoa Nhà nước và Pháp luật	2028	
9	ThS. Đoàn Thị Hải Thuận	Phó trưởng Khoa lý luận cơ sở	2029	

2. Danh sách Bồi dưỡng kinh điển Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 -2030

TT	Năm	Số lượng	Ghi chú
I Giai đoạn 2020-2025			
1	2021	04	
2	2022	06	
3	2023	06	
4	2024	06	
5	2025	04	
II Giai đoạn 2020-2030			



PHỤ LỤC 08

TRƯỜNG HIỆN TRẠNG cơ sở vật chất

(Kèm theo Đề án số 01-ĐA/TCT, ngày 20/10/2021 của Trường Chính trị tỉnh về xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư)



TT	Tên đơn vị	Đất	Nhà							Ghi chú
			Số lượng (khu)	Số phòng	m ² sàn xây dựng	Năm xây dựng	Năm sửa chữa	Số chỗ ngồi	Số chỗ làm việc/ở	
1	Trường Chính trị tỉnh	20.000 (m ²)								Quyết định giao đất số 692/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 02/8/2000
2	Hội trường - thư viện		01	01	1.550	2013		250		
3	Phòng học		01	06	1.550	2002	2015	480		
4	Nhà ở học viên		01	44	2.237,56	2003	2014		132	(44 phòng x 3 người)
5	Nhà làm việc		01	22	1.229,4	2004	2014		40	(01 phòng kỹ thuật, 02 phòng họp, 19 phòng làm việc)
6	Nhà khách – công vụ		01	12	659	2005	2017		20	
7	Nhà ăn tập thể		01	05	532,83		2014	200		
8	Tường rào, cổng ngõ						2012			



PHỤ LỤC SỐ 9

HÀNG MỤC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Đề án số 01-ĐA/TC, ngày 20/10/2021 của Trường Chính trị tỉnh về xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn theo Quy định 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư)

Đơn vị tính 1.000 đồng

Số TT	Hàng mục	Diện tích	Dự kiến kinh phí	Dự kiến thời gian đầu tư
01	Cải tạo Nhà ăn học viên hiện có để làm Nhà đa năng và xây dựng mới Nhà ăn học viên.	Nhà đa năng: 704 m ² Nhà ăn HV: 300m ²	10.800.000 4.000.000	Giai đoạn 2022 - 2023
03	Khởi nhà phòng học 03 tầng (06 phòng học, 01 phòng hội thảo và trang thiết bị kèm theo).	1.880m ²	19.000.000	Giai đoạn 2023 - 2024
04	Cải tạo, chỉnh trang sân vườn, đường nội bộ, mương thoát nước, tường rào.		8.500.000	Giai đoạn 2024 - 2025
	Tổng số		42.300.000	